

Số: 279/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các đơn vị
sự nghiệp y tế thuộc phạm vi tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Xét đề nghị của Sở Tài chính (tại Tờ trình số 271/TTr-STC ngày 07/02/2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc phạm vi tỉnh quản lý. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các quy định khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiển

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ THUỘC PHẠM VI TỈNH QUẢN LÝ
(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Phú Yên)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	05
1.2	Máy X quang di động	Máy	06
1.3	Máy X quang C arm	Máy	03
2	Hệ thống CT Scanner		
2.1	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	02
2.2	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	01
2.3	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	01
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	02
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	02
5	Siêu âm		
5.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	05
5.2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	08
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	03
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	03
8	Máy thận nhân tạo	Máy	50
9	Máy thở	Máy	45
10	Máy gây mê	Máy	10
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	140
12	Bơm tiêm điện	Cái	230
13	Máy truyền dịch	Máy	230
14	Dao mổ		
14.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	10
14.2	Dao mổ siêu âm/Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	08
15	Máy phá rung tim	Máy	10
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	02
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	08
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	12
19	Đèn mổ di động	Bộ	05
20	Bàn mổ	Cái	12
21	Máy điện tim	Máy	20
22	Máy điện não	Máy	02
23	Hệ thống khám nội soi		
23.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	01
23.2	Hệ thống nội soi khí phế quản	Hệ thống	01
23.3	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	01
23.4	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	01
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
25	Thiết bị xạ trị		
25.1	Hệ thống gia tốc xạ phẫu SBRT (VERO)	Hệ thống	01
25.2	Hệ thống mô phỏng kết hợp CT/PET	Hệ thống	01
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Áo + Yếm chì	Bộ	20
2	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	02
3	Bàn làm bột bó xương	Cái	02
4	Bàn nắn xương chỉnh hình đa năng	Cái	02
5	Bàn tiêu phẫu	Cái	10
6	Bàn ép túi máu hay Máy hàn ép túi máu	Cái	02
7	Bể ủ nhiệt	Cái	04
8	Bình phong chì	Cái	10
9	Bình CO2	Cái	20
10	Bộ cắt Amidan gây mê	Bộ	04
11	Bộ đại phẫu	Bộ	05
12	Bộ đặt nội khí quản thường	Bộ	15
13	Bộ đặt nội khí quản khó có camera	Bộ	06
14	Bộ dụng cụ cắt mọng	Bộ	02
15	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	02
16	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	02
17	Bộ dụng cụ cố định chi	Bộ	04
18	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	02
19	Bộ dụng cụ khám nghiệm tử thi	Bộ	02
20	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	05
21	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	04
22	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	02
23	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	06
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay	Bộ	02
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép IMPLANT	Bộ	02
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	02
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	02
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	03
29	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	02
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên, dưới	Bộ	02
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	02
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	03
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật DCS	Bộ	02
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật DHS	Bộ	02
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	02
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	02
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng	Bộ	02
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	04
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	04
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh	Bộ	02
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	03
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	02
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật tử thi	Bộ	02
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	02
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lấy sỏi ống mật chủ	Bộ	01
47	Bộ dụng cụ sinh thiết màng phổi	Bộ	02
48	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật ống cứng	Bộ	02
49	Bộ dụng cụ vi phẫu cột sống	Bộ	01
50	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	02
51	Bộ dụng cụ vi phẫu tai mũi họng	Bộ	02
52	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	02
53	Bộ khám điều trị nội soi tai mũi họng	Bộ	01
54	Bộ khám ngũ quan	Bộ	02
55	Bộ khung vén não	Bộ	01
56	Bộ dụng cụ nội soi dạ dày tá tràng	Bộ	03
57	Bộ dụng cụ nội soi đại tràng	Bộ	02
58	Bộ dụng cụ nội soi ngoại tổng hợp	Bộ	01
59	Bộ dụng cụ nội soi ổ bụng	Bộ	01
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não	Bộ	02
61	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	04
62	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	02
63	Bơm tiêm có chắn xạ	Bộ	02
64	Bồn chứa oxy lỏng	Cái	02
65	Bồn tắm bông	Cái	01
66	Bồn tắm xoáy	Cái	02
67	Box chiết tách đồng vị Tc-99m	Cái	02
68	Box flexi lọc phóng xạ Iodine-131	Cái	01
69	Box phân liều đồng vị phóng xạ NaI-131 (Hệ che chắn pha chế được chất Standard L shield)	Cái	01
70	Cửa cắt bột loại điện	Cái	02
71	Dàn Real time PCR	Hệ thống	02
72	Dao cắt đốt cầm máu siêu âm	Cái	02
73	Dao mổ laser các loại	Cái	02
74	Đầu đọc kỹ thuật số CR	Cái	02
75	Đèn Halogen trám răng thẩm mỹ	Cái	04
76	Đèn quang trùng hợp	Cái	04
77	Đèn soi đáy mắt	Cái	05
78	Đèn treo trần ánh sáng lạnh	Cái	02
79	Điện hóa phát quang miễn dịch	Hệ thống	01
80	Dụng cụ phân chia, che chắn an toàn bức xạ	Bộ	01
81	Dụng cụ tập phục hồi chức năng cơ chi dưới, chi trên,...	Bộ	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
82	Garô hơi số hóa cho phẫu thuật chấn thương	Cái	04
83	Ghế + Bộ dụng cụ khám và điều trị tai mũi họng	Hệ thống	08
84	Ghế + Máy khám điều trị răng hàm mặt	Hệ thống	05
85	Ghế bại não	Cái	02
86	Giường cấp cứu đa năng điện	Cái	130
87	Giường kéo giãn cột sống	Cái	03
88	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	04
89	Hệ thống cảnh báo liệt tuỷ do phẫu thuật cột sống	Hệ thống	01
90	Hệ thống Elisa	Hệ thống	02
91	Hệ thống nội soi trực tràng	Hệ thống	01
92	Hệ thống giường và khung định vị cho xạ phẫu	Hệ thống	01
93	Hệ thống khí sạch áp lực dương trong phòng mổ	Hệ thống	01
94	Hệ thống khí y tế trung tâm	Hệ thống	01
95	Hệ thống lạnh trung tâm	Hệ thống	01
96	Hệ thống máy Gelcard	Hệ thống	01
97	Hệ thống máy hút chân không cho rác thải phóng xạ	Hệ thống	01
98	Hệ thống phẫu thuật mắt Phaco	Hệ thống	02
99	Hệ thống rửa tự động khử khuẩn	Hệ thống	02
100	Hệ thống thăm dò điện sinh lý	Hệ thống	01
101	Hệ thống thiết bị phục hồi chức năng	Hệ thống	01
102	Hệ thống tiệt trùng bằng công nghệ Plasma	Hệ thống	02
103	Hệ thống vận chuyển bệnh phẩm xét nghiệm toàn viện	Hệ thống	01
104	Hệ thống xạ trị trong phẫu thuật (bao gồm phòng đặt thiết bị)	Hệ thống	01
105	Hệ thống xác định nhóm máu tự động và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	01
106	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	02
107	Hệ thống súc rửa dạ dày	Hệ thống	02
108	Hóa mô miễn dịch tự động	Hệ thống	01
109	Hộp chắn beta (kho beta)	Cái	01
110	Hộp chắn Gamma (kho cất giữ)	Cái	01
111	Hộp đựng bơm tiêm có bọc chì bảo vệ	Cái	02
112	Hộp kính thử thị lực	Cái	03
113	Hốt vô trùng	Cái	04
114	Khoan xương điện	Cái	02
115	Khung cố định đầu chuyên dùng cho mổ não	Cái	01
116	Kính hiển vi	Cái	18
117	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	15
118	Kính soi góc tiền phòng	Cái	01
119	Labo răng giả cho 4 kỹ thuật viên (đủ trang thiết bị nhựa và gốm sứ)	Lab	01
120	Labo xét nghiệm mô bệnh học gồm: Tủ hút xử lý mẫu, Máy đúc bệnh phẩm, Máy cắt tiêu bản, Máy li tâm, Tủ âm, Bộ bể nhuộm thủ công, Bàn hơ giãn tiêu bản, Tủ + hộp đựng tiêu bản, Máy siêu âm, Máy X-quang	Hệ thống	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
121	Laser CO2	Máy	02
122	Laser Diod	Hệ thống	01
123	Laser nội mạch	Máy	10
124	Laser YAG	Hệ thống	01
125	Lò nấu parafin	Cái	02
126	Máy bào da	Máy	02
127	Máy bơm bóng đối xung	Máy	01
128	Máy cấy ghép Implant	Máy	02
129	Máy cắt dịch kính	Máy	02
130	Máy cắt đốt cầm máu ổ khớp bằng sóng Radio	Máy	02
131	Máy cắt đốt tai mũi họng bằng tia Plasma	Máy	02
132	Máy cắt hút dùm trong phẫu thuật TMH	Máy	01
133	Máy cắt lát vi thể	Máy	02
134	Máy cắt nước	Máy	08
135	Máy chiết và tách tế bào chẩn đoán ung thư	Máy	01
136	Máy chụp cắt lớp võng mạc	Máy	01
137	Máy chụp phim Parorama (2 hàm)	Máy	01
138	Máy Cobalt 60 điều trị	Máy	01
139	Máy đánh Amalgam	Máy	01
140	Máy đánh giá chức năng tiểu cầu	Máy	01
141	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	02
142	Máy đếm tế bào CD4	Máy	01
143	Máy đếm tế bào gốc	Máy	01
144	Máy điện châm	Máy	35
145	Máy điện di	Máy	01
146	Máy điện phân thuốc	Máy	04
147	Máy điện tim gắng sức	Máy	02
148	Máy điện xung điều trị	Máy	04
149	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	02
150	Máy điều trị điện từ trường	Máy	02
151	Máy điều trị oxy cao áp	Máy	02
152	Máy điều trị siêu âm cao tần	Máy	02
153	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	02
154	Máy điều trị tần số cao	Máy	02
155	Máy định danh vi khuẩn	Máy	01
156	Máy định danh vi rút	Máy	01
157	Máy định lượng D-Dimer	Máy	0
158	Máy đo biến thiên điện tích cơ thể	Máy	01
159	Máy đo các chỉ số niệu học	Máy	01
160	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	04
161	Máy đo chuyển hóa cơ bản	Máy	02
162	Máy đo cung lượng tim	Máy	01
163	Máy đo điện cơ	Máy	03
164	Máy đo điện giải đồ	Máy	12
165	Máy đo độ đông máu	Máy	03
166	Máy đo độ lác	Máy	01
167	Máy đo độ loãng xương	Máy	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
168	Máy đo Hemoglobin không xâm lấn	Máy	01
169	Máy đo điện di Hemoglobin	Máy	01
170	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	01
171	Máy đo kết dính tiểu cầu	Máy	01
172	Máy đo khúc xạ	Máy	04
173	Máy đo liều hấp thụ tuyến giáp	Máy	01
174	Máy đo liều tia xạ điều trị	Máy	01
175	Máy đo liều tia xạ phòng hộ	Máy	01
176	Máy đo nhân áp	Máy	05
177	Máy đo nồng độ bão hòa oxy cầm tay	Máy	20
178	Máy đo nồng độ CO ₂ , O ₂ tử cây	Máy	02
179	Máy đo nồng độ cồn trong máu	Máy	02
180	Máy đo nồng độ troponin -I-T tại giường	Máy	10
181	Máy đo OAE (máy đo âm điện ốc tai)	Máy	01
182	Máy đo thị lực	Máy	04
183	Máy đo thính lực	Máy	04
184	Máy đo tốc độ lắng máu	Máy	02
185	Máy đo tuần hoàn não	Máy	01
186	Máy đo và theo dõi thần kinh trong mổ	Máy	01
187	Máy đo vòng vô khuẩn	Máy	01
188	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	01
189	Máy ép tim tự động	Máy	01
190	Máy Galvanic kích thích điện	Máy	02
191	Máy giải trình tự Gen	Máy	01
192	Máy hàn dây túi máu	Máy	04
193	Nồi hấp tiệt trùng	Máy	20
194	Máy Holter theo dõi tim mạch 24h/24h	Máy	08
195	Máy hút âm	Máy	20
196	Máy hút điện	Máy	95
197	Máy hút điện chạy liên tục áp lực thấp	Máy	20
198	Máy hủy bơm tiêm 1 lần	Máy	50
199	Máy in phim X quang	Máy	06
200	Máy Javan ké	Máy	01
201	Máy kéo giãn	Máy	03
202	Máy khí dung siêu âm	Máy	20
203	Máy khoan cắt xương dùng trong phẫu thuật	Máy	10
204	Máy khuấy từ	Máy	01
205	Máy kích thích điện	Máy	02
206	Máy kích thích liên xương bằng siêu âm	Máy	02
207	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	01
208	Máy lắc máu	Máy	10
209	Máy lắc tiểu cầu	Máy	02
210	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	10
211	Máy laser châm cứu	Máy	10
212	Máy laser điều trị	Máy	04
213	Máy lấy cao răng bằng sóng siêu âm	Máy	04
214	Máy lọc máu liên tục	Máy	03

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
215	Máy ly tâm	Máy	12
216	Máy ly tâm lạnh	Máy	04
217	Máy ly tâm máu Hematocrit	Máy	05
218	Máy nhiệt trị liệu	Máy	02
219	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	03
220	Máy nội soi trực tràng	Máy	01
221	Máy phân tích acid amin	Máy	02
222	Máy phân tích đàn hồi cục máu đông	Máy	02
223	Máy phân tích HBA1C	Máy	01
224	Máy phân tích huyết học	Máy	03
225	Máy phân tích khí máu	Máy	02
226	Máy phân tích nước tiểu	Máy	04
227	Máy phân tích tế bào dòng chảy	Máy	01
228	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	01
229	Máy phun dung dịch khử trùng tự động	Máy	03
230	Máy rã đông	Máy	01
231	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	04
232	Máy rửa quả lọc thận	Máy	20
233	Máy sấy, bảo quản dây ống thở và phụ kiện	Máy	02
234	Máy sấy	Máy	30
235	Máy siêu âm mắt	Máy	01
236	Máy siêu âm điều trị	Máy	02
237	Máy siêu âm thần kinh cơ	Máy	01
238	Máy siêu âm trắng đen	Máy	04
239	Máy siêu âm xách tay	Máy	03
240	Máy soi mũi xoang	Máy	01
241	Máy soi thực quản ống cứng	Máy	01
242	Máy soi thực quản ống mềm	Máy	01
243	Máy sóng ngắn xung và liên tục	Máy	02
244	Máy tách các thành phần máu	Máy	02
245	Máy tách chiết AND/ARN tự động	Máy	01
246	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	02
247	Máy tán sỏi niệu quản	Máy	02
248	Máy tán thuốc	Máy	01
249	Máy tạo nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	04
250	Máy tạo nhịp tim tạm thời	Máy	10
251	Máy tạo nhịp tim vĩnh viễn	Máy	10
252	Máy tạo oxy di động	Máy	30
253	Máy tẩy trắng nhanh răng	Máy	04
254	Máy theo dõi liều xạ điều trị	Máy	01
255	Máy thở CPAP	Máy	16
256	Máy thử phản ứng ngưng kết	Máy	02
257	Máy thủy liệu điều trị	Máy	02
258	Máy trị xạ áp sát liều cao	Máy	01
259	Máy trị xạ áp sát liều thấp	Máy	01
260	Máy trộn huyết tương	Máy	02
261	Máy trộn lắ	Máy	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
262	Máy tự động xử lý tế bào gốc	Máy	01
263	Máy ướp xác	Máy	03
264	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	02
265	Máy vỗ rung	Máy	01
266	Máy vùi mô	Máy	02
267	Máy xạ hình SPECT 02 đầu thu	Hệ thống	01
268	Máy xét nghiệm (NAT) sàng lọc máu kỹ thuật gen	Máy	01
269	Máy xét nghiệm Gen bằng kỹ thuật FISH	Máy	01
270	Máy xét nghiệm kháng thể bất thường	Máy	01
271	Máy xử lý mô tự động	Máy	02
272	Máy xử lý vết thương hút áp lực âm	Máy	06
273	Monitor trung tâm	Hệ thống	02
274	Ngân hàng đông lạnh bảo quản tế bào gốc	Hệ thống	01
275	Nồi cách thủy	Cái	06
276	Ống soi đường mật trong mô	Bộ	01
277	Ống soi tá tràng + Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lấy sỏi mật tụy ngược dòng (ERCP)	Bộ	01
278	Quang trị liệu	Bộ	08
279	Thiết bị định vị (Navigation) dành cho phẫu thuật và các phần mềm cho phẫu thuật thần kinh, cột sống và Tai Mũi Họng	Cái	01
280	Thiết bị kiểm soát nhiễm xạ bề mặt	Cái	01
281	Thiết bị kiểm soát nhịp thở cho xạ trị gating	Cái	01
282	Thiết bị kiểm tra cảnh báo nhiễm xạ	Cái	01
283	Thiết bị phẫu thuật mắt Exzimer	Hệ thống	02
284	Thiết bị rửa tay phẫu thuật viên	Bộ	10
285	Thiết bị sắc thuốc ≥ 24 âm	Cái	04
286	Thiết bị sắc thuốc, đóng gói tự động	Cái	04
287	Thiết bị sàng lọc xơ vữa động mạch	Cái	02
288	Thiết bị tán sỏi mật	Bộ	01
289	Thiết bị theo dõi kiểm soát suất liều bức xạ cầm tay	Cái	01
290	Thùng rác đựng chất thải phóng xạ	Cái	03
291	Tủ âm	Cái	07
292	Hệ thống an toàn sinh học cấp II (tủ an toàn sinh học cấp II và một số thiết bị khác)	Hệ thống	01
293	Tủ cấy máu	Cái	01
294	Tủ đông sâu	Cái	03
295	Tủ đựng chất phóng xạ	Cái	01
296	Tủ hút hơi khí độc	Cái	02
297	Tủ lạnh trữ máu, bảo quản máu	Cái	06
298	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	04
299	Xe đạp gắng sức	Cái	04
300	Cáng đây	Cái	100
301	Hệ thống lọc nước RO chạy thận nhân tạo	Hệ thống	04
302	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	Hệ thống	02
303	Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	02
304	Máy giặt	Máy	04

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
305	Máy vắt đồ vải	Máy	02
306	Trạm lưu trữ và xử lý hình ảnh, dữ liệu (PACS)	Cái	01
307	Xe lăn	Cái	55
308	Xe đẩy dụng cụ thay băng, tiêm thuốc	Cái	100
II	BỆNH VIỆN SẢN NHI		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang	Hệ thống	05
1.1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01
1.2	Máy X quang di động	Máy	03
1.3	Máy X quang Carm	Máy	01
2	Hệ thống CT Scanner		01
2.1	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	01
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	01
4	Siêu âm		07
4.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	01
4.2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	06
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	01
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	02
7	Máy thở	Máy	30
8	Máy gây mê	Máy	07
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	77
10	Bơm tiêm điện	Cái	145
11	Máy truyền dịch	Máy	145
12	Dao mổ		11
12.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	09
12.2	Dao mổ siêu âm/Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	02
13	Máy phá rung tim	Máy	07
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	04
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	06
16	Đèn mổ di động	Bộ	05
17	Bàn mổ	Cái	06
18	Máy điện tim	Máy	04
19	Máy điện não	Máy	01
20	Hệ thống khám nội soi		04
20.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	01
20.2	Hệ thống nội soi khí phế quản	Hệ thống	01
20.3	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	01
20.4	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	01
21	Máy soi tử cung	Bộ	06
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	30
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Áo + Yếm chì	Bộ	20
2	Bàn đỡ đẻ + khám phụ khoa	Cái	23
3	Bàn ép túi máu hay Máy hàn ép túi máu	Cái	02
4	Bàn làm rốn	Cái	16

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Bàn suối âm sơ sinh đa năng	Cái	22
6	Bàn tiêu phẫu	Cái	05
7	Bàn làm bột bó xương	Cái	02
8	Bàn nắn xương chỉnh hình đa năng	Cái	01
9	Bộ dụng cụ cắt Amydal	Bộ	03
10	Bộ dụng cụ nội soi dạ dày, tá tràng	Bộ	01
11	Bộ dụng cụ bấm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	03
12	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	02
13	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	02
14	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	02
15	Bộ dụng cụ cắt tử cung qua đường âm đạo	Bộ	04
16	Bộ dụng cụ cố định chi	Bộ	02
17	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	01
18	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	60
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	02
20	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	02
21	Bộ dụng cụ khám và điều trị răng	Bộ	20
22	Bộ dụng cụ khám và điều trị TMH	Bộ	04
23	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	02
24	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	02
25	Bộ dụng cụ mổ khớp háng	Bộ	02
26	Bộ dụng cụ mổ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	06
27	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	02
28	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	04
29	Bộ dụng cụ mở miệng trẻ em và người lớn	Bộ	02
30	Bộ dụng cụ nạo sinh thiết	Bộ	02
31	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	12
32	Bộ dụng cụ nâng mũi	Bộ	05
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang thanh quản	Bộ	01
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật bóc nang buồng trứng	Bộ	04
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật bóng	Bộ	01
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt túi mật	Bộ	02
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	02
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	05
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	02
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	02
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật niệu đạo nam và nữ	Bộ	03
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	03
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	02
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	04
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sản khoa	Bộ	10
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật vú	Bộ	01
47	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	01
48	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	03
49	Bộ dụng cụ soi đường mật	Bộ	01
50	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	01
51	Bộ dụng cụ tiêu phẫu: chấp, lẹo, dị vật giác mạc	Bộ	04

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
52	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	10
53	Bộ dụng cụ thắt, cắt búi trĩ	Bộ	02
54	Bộ dụng cụ thông tuyến lệ	Bộ	02
55	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	02
56	Bộ dụng cụ triệt sản nam, nữ	Bộ	12
57	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	02
58	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	02
59	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	02
60	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	16
61	Bồn chứa oxy lỏng	Cái	02
62	Bồn tắm bông	Cái	01
63	Cửa cắt bột loại điện	Cái	01
64	Cửa xương loại điện	Cái	02
65	Đầu đọc kỹ thuật số CR	Cái	02
66	Đèn Clar	Cái	15
67	Đèn chiếu thẩm mỹ	Cái	03
68	Đèn điều trị vàng da	Cái	20
69	Đèn đọc phim X-quang	Hộp	30
70	Đèn soi đáy mắt	cái	05
71	Đèn soi thanh quản	Cái	07
72	Giường cấp cứu	chiếc	65
73	Giường hồi sức sau đẻ	chiếc	20
74	Hệ thống khí sạch áp lực dương trong phòng mổ	Hệ thống	01
75	Hệ thống khí y tế trung tâm	Hệ thống	01
76	Hệ thống lạnh trung tâm	Hệ thống	01
77	Hệ thống lọc rửa tinh trùng (IUI) điều trị Vô sinh	Hệ thống	01
78	Hệ thống máy giặt vắt sấy	Hệ thống	04
79	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	06
80	Hệ thống rửa tự động khử khuẩn	Hệ thống	02
81	Hốt vô trùng	cái	03
82	Kính hiển vi	cái	18
83	Kính hiển vi phẫu thuật	cái	01
84	Khoan xương điện	cái	02
85	Lồng ấp trẻ sơ sinh	cái	36
86	Máy Bipolad có chế độ cắt đốt	Máy	01
87	Máy bơm hơi vòi trứng	Máy	02
88	Máy cắt lát vi thể	Máy	01
89	Máy cất nước	Máy	08
90	Máy coblator	Máy	01
91	Máy chiết và tách tế bào chẩn đoán ung thư	Máy	01
92	Máy chụp đáy mắt trẻ sơ sinh cầm tay	Máy	01
93	Máy chụp phim Parorama (2 hàm)	Máy	01
94	Máy doppler tim thai	Máy	15
95	Máy điện di	Máy	01
96	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	01
97	Máy điều trị điện từ trường	Máy	02
98	Máy điều trị tần số thấp	Máy	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
99	Máy định danh vi khuẩn	Máy	01
100	Máy định vị chóp	Máy	01
101	Máy đo cung lượng tim	Máy	01
102	Máy đo chuyển hóa cơ bản	Máy	01
103	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	01
104	Máy đo điện di Hemoglobin	Máy	01
105	Máy đo điện giải đồ	Máy	02
106	Máy đo độ đông máu	Máy	01
107	Máy đo độ lác	Máy	01
108	Máy đo độ loãng xương	Máy	01
109	Máy đo độ pH	Máy	01
110	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	01
111	Máy đo khúc xạ	Máy	01
112	Máy đo nồng độ CO2, O2 tù cây	Máy	01
113	Máy đọc chỉ thị sinh học 3 giờ cho nồi hấp	Máy	01
114	Máy hủy bơm tiêm 1 lần	Máy	25
115	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	05
116	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	06
117	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	03
118	Máy lọc tiểu cầu	Máy	01
119	Máy lấy cao răng	Máy	03
120	Máy ly tâm gelcard	Máy	01
121	Máy ly tâm máu	Máy	11
122	Máy ly tâm nước tiểu	Máy	01
123	Máy nối dây túi máu vô trùng	Máy	01
124	Máy phân tích khí máu	Máy	01
125	Máy phun dịch khử khuẩn phòng mổ	Máy	03
126	Máy phun khí dung siêu âm	Máy	20
127	Máy sấy tiêu bản	Máy	01
128	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	01
129	Máy siêu âm xách tay	Máy	03
130	Máy soi thực quản	Máy	01
131	Máy tách tiểu cầu	Máy	01
132	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Máy	01
133	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma	Máy	01
134	Máy tính công thức bạch cầu	Máy	01
135	Máy theo dõi não bộ cho trẻ bị ngạt	Máy	02
136	Máy thủy trị liệu điều trị	Máy	02
137	Máy trộn lắc	Máy	02
138	Máy ướp xác	Máy	01
139	Máy vùi mô	Máy	01
140	Máy X-quang nhũ Ảnh	Máy	02
141	Máy X-quang thường quy	Máy	02
142	Máy xét nghiệm tinh dịch đồ	Máy	01
143	Máy phân tích huyết học	Máy	02
144	Máy phân tích nước tiểu	Máy	01
145	Máy xử lý mô	Máy	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
146	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	10
147	Hệ thống an toàn sinh học cấp II (tủ an toàn sinh học cấp II và một số thiết bị khác)	Hệ thống	01
148	Tủ âm 37 độ	Cái	01
149	Tủ cây máu	Cái	01
150	Tủ đông sâu	Cái	05
151	Tủ lạnh trữ máu, bảo quản máu	Cái	06
152	Tủ nuôi cấy	Cái	02
153	Tủ sấy dụng cụ	Cái	02
154	Cáng đậy	Cái	20
155	Hệ thống xử lý nước thải y tế	Hệ thống	01
156	Hệ thống xử lý rác thải rắn y tế	Hệ thống	01
157	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	02
158	Trạm lưu trữ và xử lý hình ảnh, dữ liệu (PACS)	Trạm	01
III	BỆNH VIỆN MẮT		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Dao mổ điện cao tần	Cái	02
2	Đèn mổ di động	Bộ	04
3	Bàn mổ	Cái	03
4	Máy điện tim	Máy	02
5	Máy gây mê	Máy	02
6	Máy phá rung tim	Máy	01
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	02
8	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	02
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bảng thị lực (Máy tính + Phần mềm)	Bộ	08
2	Bình khí gây mê	Bộ	02
3	Bộ bàn ghế khám mắt	Bộ	02
4	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	03
5	Bộ đo nhãn áp	Bộ	15
6	Bộ dụng cụ mổ đáy mắt	Bộ	05
7	Bộ dụng cụ mổ glaucoma	Bộ	05
8	Bộ dụng cụ mổ lệ đạo	Bộ	02
9	Bộ dụng cụ mổ phaco	Bộ	20
10	Bộ dụng cụ mổ lác	Bộ	05
11	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	05
12	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
13	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	20
14	Bộ dụng cụ xẻ chớp, lệ	Bộ	20
15	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	05
16	Bộ trông thử kính (Hộp thử kính)	Bộ	08
17	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	02
18	Đèn soi đáy mắt	Cái	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
19	Hệ thống camera phẫu thuật nội nhãn	Hệ thống	01
20	Kính hiển vi phẫu thuật dịch kính-võng mạc	Hệ thống	01
21	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Hệ thống	06
22	Kính hiển vi xét nghiệm	Cái	01
23	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	12
24	Kính sinh hiển vi khám mắt có camera	Hệ thống	03
25	Kính soi đáy mắt	Cái	08
26	Kính soi góc tiền phòng	Cái	08
27	Kính Volk tiếp xúc dùng để laser bao sau	Cái	02
28	Kính Volk tiếp xúc dùng để laser cắt mỏng mắt chu biên	Cái	02
29	Kính Volk tiếp xúc dùng để laser quang đông võng mạc	Cái	02
30	Máy cắt dịch kính	Hệ thống	01
31	Máy chụp bản đồ giác mạc	Hệ thống	01
32	Máy chụp cắt lớp bán phần trước nhãn cầu (OCT bán phần trước nhãn cầu)	Hệ thống	01
33	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT; OCT Angiography)	Hệ thống	01
34	Máy chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Hệ thống	01
35	Máy đếm tế bào nội mô giác mạc	Hệ thống	01
36	Máy đo bề dày giác mạc	Hệ thống	01
37	Máy đo chức năng đông máu	Máy	02
38	Máy đo công suất thủy tinh thể nhân tạo (IOL master)	Máy	01
39	Máy đo khúc xạ	Máy	03
40	Máy đo nhãn áp	Máy	02
41	Máy đo nồng độ bão hòa oxy cầm tay	Máy	02
42	Máy đo thị trường	Hệ thống	01
43	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	02
44	Máy lạnh đông hoặc quang đông thể mi	Hệ thống	01
45	Máy laser quang đông nội nhãn	Hệ thống	01
46	Máy laser quang đông võng mạc	Hệ thống	01
47	Máy laser Yag	Hệ thống	02
48	Máy ly tâm	Máy	02
49	Máy phân tích nước tiểu	Máy	02
50	Máy phân tích huyết học	Máy	02
51	Máy phẫu thuật Phaco	Hệ thống	04
52	Máy siêu âm A	Hệ thống	02
53	Máy siêu âm mắt AB	Hệ thống	02
54	Máy tập lác	Cái	01
55	Nồi hấp	Cái	10
56	Tủ âm	Cái	01
57	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	01
58	Tủ sấy	Cái	01
59	Vòng căng mỏng mắt	Cái	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
IV	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01
2	Siêu âm		
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	01
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	01
4	Máy thở	Máy	01
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	02
6	Bơm tiêm điện	Cái	02
7	Máy truyền dịch	Máy	02
8	Máy phá rung tim	Máy	01
9	Đèn mô di động	Bộ	02
10	Bàn mổ	Cái	01
11	Máy điện tim	Máy	04
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn xiên quay	Cái	01
2	Bình ngưng kiệt	Cái	02
3	Bộ dụng cụ cắt sỏi trĩ	Bộ	02
4	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ	02
5	Bồn massage toàn thân	Cái	05
6	Bồn nấu Paraphin	Cái	02
7	Bồn rửa tay phòng mổ	Cái	01
8	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	02
9	Cân phân tích hiển thị số	Cái	02
10	Ghế tập đa năng	Cái	10
11	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	02
12	Ghế tập tay chân cho người khuyết tật	Cái	05
13	Giàn tập phục hồi chức năng	Cái	01
14	Giường bệnh đa năng	Cái	10
15	Giường cấp cứu	Cái	10
16	Giường massage điều trị	Cái	05
17	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	04
18	Giường xông thuốc bộ phận (cổ vai, lưng)	Bộ	05
19	Hệ thống chiết cô các loại	Hệ thống	01
20	Hệ thống chiết xuất dược liệu	Hệ thống	01
21	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	01
22	Hệ thống đóng thuốc nước dán nhãn tự động	Hệ thống	01
23	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	04
24	Hệ thống sắc thuốc thang	Hệ thống	04
25	Hệ thống sắc thuốc, đóng gói tự động	Hệ thống	02
26	Hệ thống tập đa năng	Hệ thống	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	02
28	Máy bao phim	Máy	01
29	Máy bao viên	Máy	01
30	Máy cất nước có xử lý	Máy	01
31	Máy cô cao chân không	Máy	01
32	Máy cô quay giảm áp	Máy	01
33	Máy chạy bộ phục hồi chức năng	Máy	01
34	Máy dập thuốc viên các loại	Máy	03
35	Máy điện cơ	Máy	01
36	Máy điện châm (châm cứu)	Máy	300
37	Máy điện châm đa năng	Máy	50
38	Máy điều trị điện xung	Máy	05
39	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	01
40	Máy điều trị bằng sóng ngắn	Máy	02
41	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Máy	02
42	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	02
43	Máy điều trị điện xung và điện phân	Máy	02
44	Máy điều trị trĩ	Máy	02
45	Máy đo điện giải đồ	Máy	01
46	Máy đo độ đông máu	Máy	01
47	Máy đo độ loãng xương	Máy	01
48	Máy đo đường huyết	Máy	02
49	Máy đo huyết áp điện tử tự động	Máy	05
50	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Máy	02
51	Máy đo nhiệt độ cơ thể	Máy	02
52	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	01
53	Máy đóng côm tan túi thiếc	Máy	01
54	Máy đóng chèn túi lọc	Máy	01
55	Máy đóng gói thuốc sắc	Máy	01
56	Máy đóng nang các loại	Máy	01
57	Máy ép vỉ	Máy	01
58	Máy giặt các loại	Máy	03
59	Máy giặt công nghiệp	Máy	02
60	Máy hàn túi	Máy	02
61	Máy hiệu ứng nhiệt	Máy	40
62	Máy hút ẩm	Máy	02
63	Máy hút đờm	Máy	01
64	Máy in phim X-quang	Máy	01
65	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	02
66	Máy khí dung	Máy	02
67	Máy làm cao dán	Máy	01
68	Máy làm thuốc tễ (viên hoàn mềm)	Máy	01
69	Máy làm viên hoàn cứng	Máy	01
70	Máy Laser công suất cao	Máy	02
71	Máy laser châm cứu	Máy	04
72	Máy Laser điều trị	Máy	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
73	Máy Laser Nội mạch	Máy	02
74	Máy ly tâm các loại	Máy	02
75	Máy nén ép trị liệu	Máy	02
76	Máy phân tích nước tiểu	Máy	02
77	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Máy	01
78	Máy rây các loại	Máy	01
79	Máy rửa dược liệu	Máy	01
80	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	Máy	02
81	Máy sao thuốc các loại	Máy	01
82	Máy sắc thuốc tự động	Máy	01
83	Máy sấy đồ vải các loại	Máy	02
84	Máy siêu âm điều trị	Máy	02
85	Máy soi trực tràng ống mềm	Máy	01
86	Máy tạo cốm	Máy	01
87	Máy tạo oxy	Máy	01
88	Máy tập cổ chân (thụ động)	Máy	01
89	Máy tập cổ tay và bàn tay (thụ động)	Máy	01
90	Máy tập đi thủy lực	Máy	01
91	Máy tập đứng và giữ thăng bằng	Máy	01
92	Máy tập khớp gối (CPM)	Máy	01
93	Máy tập khớp vai và khuỷu tay (thụ động)	Máy	01
94	Máy tập nâng và di chuyển bệnh nhân	Máy	01
95	Máy thái (cắt) dược liệu các loại	Máy	01
96	Máy thủy trị liệu điều trị	Máy	02
97	Máy trộn thuốc bột tự động	Máy	01
98	Máy xát hạt hạt khô	Máy	01
99	Máy xát hạt hạt ướt	Máy	01
100	Máy xay dược liệu các loại	Máy	01
101	Máy phân tích huyết học	Máy	02
102	Máy xông thuốc bộ phận	Máy	05
103	Máy X-quang cao tần thường quy	Máy	01
104	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	07
105	Ống soi trực tràng quang học	Cái	01
106	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	01
107	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	01
108	Tủ sấy thuốc, dược liệu	Cái	04
109	Thiết bị tập phục hồi chức năng CPM	Hệ thống	02
110	Thiết bị tập phục hồi chức năng thụ động và cường bức chi trên và chi dưới	Hệ thống	02
111	Thiết bị xông hơi ngâm thuốc + bồn tạo sóng ngâm chân	Hệ thống	02
112	Thùng gỗ xông chân + máy xông hơi thuốc	Bộ	30
113	Thùng vận chuyển sinh phẩm đi xét nghiệm	Cái	01
114	Xe đạp lực kế	Cái	03
115	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Cái	02
116	Hệ thống cấp nước lọc tinh khiết	Hệ thống	03

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
117	Hệ thống là ga trải giường	Hệ thống	01
118	Hệ thống máy giặt vắt sấy	Hệ thống	01
119	Hệ thống phát điện dự phòng	Hệ thống	01
120	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	Hệ thống	01
121	Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	01
122	Máy hút khói khử mùi	Máy	01
123	Nồi cô thuốc các loại	Cái	02
124	Nồi nấu thuốc các loại	Cái	02
125	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	01
126	Tủ đựng hóa chất	Cái	01
127	Thanh song song tập PHCN	Bộ	02
128	Xe đẩy băng ca	Cái	04
129	Xe đẩy dụng cụ	Cái	25
130	Xe lăn	Cái	10
131	Xe tiêm	Cái	15
V	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	<i>Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát</i>	Máy	01
2	Siêu âm		
2.1	<i>Máy siêu âm tổng quát</i>	Máy	01
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	02
4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	01
5	Bơm tiêm điện	Cái	02
6	Máy truyền dịch	Máy	02
7	Dao mổ		
7.1	<i>Dao mổ điện cao tần</i>	Cái	01
8	Máy phá rung tim	Máy	01
9	Đèn mổ treo trần	Bộ	01
10	Đèn mổ di động	Bộ	04
11	Bàn mổ	Cái	01
12	Máy điện tim	Máy	06
13	Máy điện não	Máy	01
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bồn Paraphin	Cái	01
2	Đèn hồng ngoại	Cái	04
3	Đèn tử ngoại	Cái	03
4	Ghế tập đa năng	Cái	10
5	Ghế nha khoa	Cái	01
6	Hệ thống nén khí liên tục và ngắt quãng	Cái	01
7	Kính hiển vi	Cái	02
8	Máy châm cứu	Máy	14
9	Máy điện cơ	Máy	01
10	Máy điện châm đa năng	Máy	04
11	Máy massage	Máy	04

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Máy nén ép trị liệu	Máy	03
13	Máy điện xung	Máy	04
14	Máy sóng ngắn	Máy	03
15	Máy điện trường cao áp	Máy	01
16	Máy kéo giãn cột sống	Máy	04
17	Máy siêu âm điều trị	Máy	03
18	Máy từ trường	Máy	02
19	Máy tập đa năng	Máy	02
20	Máy tập phục hồi chức năng	Máy	01
21	Máy điện nóng lạnh	Máy	04
22	Máy vi sóng	Máy	03
23	Máy xung kích 2 đầu dò	Máy	02
24	Máy kéo nắn bó bột	Máy	01
25	Máy laser nội mạch	Máy	02
26	Máy laser u xơ	Máy	01
27	Máy laser điều trị công suất cao	Máy	01
28	Máy laser CO2	Máy	01
29	Máy kích thích phát âm	Máy	02
30	Máy điện phân	Máy	02
31	Máy tập phục hồi chức năng nhóm cơ vùng trên bảng khí nén	Máy	01
32	Máy tập phục hồi chức năng nhóm cơ vùng thân giữa bảng khí nén	Máy	01
33	Máy tập phục hồi chức năng nhóm cơ vùng thân và bả vai bảng khí nén	Máy	01
34	Máy tập phục hồi chức năng nhóm cơ vùng Khớp gối bảng khí nén	Máy	01
35	Máy tập phục hồi chức năng dạng khép đùi bảng khí nén	Máy	01
36	Máy tập phục hồi chức năng khớp háng bảng khí nén	Máy	01
37	Máy từ trường xuyên sọ kết hợp laser	Máy	01
38	Máy oxy cao áp	Máy	02
39	Máy điều trị rối loạn nốt	Máy	01
40	Máy hút đờm giải	Máy	03
41	Máy xông khí dung	Máy	02
42	Máy chụp X-quang quanh khớp	Máy	01
43	Máy cạo vôi	Máy	01
44	Máy định vị chóp Apex ID	Máy	01
45	Máy nén khí của ghế nha khoa	Máy	01
46	Máy phân tích huyết học	Máy	01
47	Máy phân tích nước tiểu	Máy	02
48	Máy li tâm	Máy	02
49	Nồi nấu Paraphin	Cái	05
50	Hệ thống máy giặt vắt sấy	Hệ thống	01
51	Hệ thống phát điện dự phòng	Hệ thống	01
52	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	Hệ thống	01
53	Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
54	Xe tập thể dục	Cái	02
55	Xe chạy bộ	Cái	02
VI	TRUNG TÂM DA LIỄU		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01
2	Siêu âm		
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	01
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	02
4	Máy gây mê	Máy	01
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	02
6	Bơm tiêm điện	Cái	02
7	Máy truyền dịch	Máy	02
8	Dao mổ		
8.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	01
9	Máy điện tim	Máy	02
10	Máy phá rung tim	Máy	01
11	Đèn mổ di động	Bộ	04
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Ambu bóp bóng người lớn	Cái	07
2	Ambu bóp bóng trẻ em	Cái	04
3	Bàn xoay cổ tay	Cái	01
4	Bàn mổ đa năng	Cái	01
5	Bể đàn tiêu bản	Cái	01
6	Bộ dụng cụ tập cho người lớn trẻ em	Bộ	01
7	Bộ tiểu phẫu	Bộ	03
8	Bộ trung phẫu	Bộ	02
9	Bộ làm ấm oxy	Bộ	10
10	Bình oxy	Cái	05
11	Dàn ELISA	Hệ thống	01
12	Đèn ánh sáng sinh học	Cái	05
13	Đèn soi da	Cái	03
14	Đèn clar	Cái	05
15	Đèn điều trị hồng ngoại	Bộ	02
16	Ghế tập chi dưới	Cái	01
17	Giường cấp cứu	Cái	02
18	Hốt vô trùng	Cái	02
19	Kính hiển vi có chụp ảnh	Hệ thống	01
20	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	04
21	Lò nấu parafin	Cái	01
22	Máy cắt vi phẫu	Máy	01
23	Máy cắt nước	Máy	04
24	Máy chiếu tia cực tím tay, chân, da đầu	Máy	01
25	Máy chiếu tia cực tím toàn thân	Máy	01
26	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	01
27	Máy đo điện giải đồ	Máy	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
28	Máy đo độ pH	Máy	05
29	Máy đo kết dính tiêu cầu	Máy	01
30	Máy hút ẩm	Máy	06
31	Máy hút điện	Máy	05
32	Máy hủy bơm tiêm 1 lần	Máy	06
33	Máy khí dung	Máy	03
34	Máy khuấy từ	Máy	02
35	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	01
36	Máy lắc máu	Máy	02
37	Máy lắc tiêu cầu	Máy	01
38	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	01
39	Máy ly tâm máu	Máy	03
40	Máy ly tâm nước tiểu	Máy	01
41	Máy phân tích nước tiểu	Máy	02
42	Máy soi da	Máy	02
43	Máy tạo oxy di động	Máy	04
44	Máy trộn lắc	Máy	04
45	Máy trộn thuốc bột tự động	Máy	01
46	Máy điện di	Máy	01
47	Máy định danh vi khuẩn	Máy	02
48	Máy đo độ đông máu tự động	Máy	01
49	Máy laser IPL	Máy	01
50	Máy laser Nd:YAG -KTP	Máy	02
51	Máy laser vi điểm (fractional...)	Máy	01
52	Máy laser màu (Pulsed Dye Laser)	Máy	01
53	Máy laser He-Ne	Máy	02
54	Máy laser Ruby	Máy	01
55	Máy laser CO2	Máy	02
56	Máy Laser điều trị các loại	Máy	03
57	Máy cắt đốt điện	Máy	01
58	Máy Intracel (xóa nhăn)	Máy	01
59	Máy RF	Máy	01
60	Máy Acthyderm	Máy	02
61	Máy Mesoderm	Máy	04
62	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	02
63	Máy phân tích huyết học	Máy	01
64	Máy thở các loại	Máy	02
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	08
66	Nồi hấp dụng cụ ≥20 lít	Cái	03
67	Nồi hấp ướt >50lít	Cái	02
68	Nồi cách thủy	Cái	02
69	Tủ âm	Cái	05
70	Tủ hút hơi khí độc	Cái	03
71	Tủ lạnh chuyên dụng	Cái	03
72	Tủ nuôi cây có CO2	Cái	02
73	Tủ nuôi cây vi sinh	Cái	02
74	Tủ sấy điện các loại	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
75	Tủ đông sâu	Cái	02
76	Cáng bệnh nhân có xe đẩy nâng hạ được	Cái	07
77	Cân kỹ thuật	Cái	16
78	Đèn đọc phim X-quang	Cái	05
79	Micropipet cỡ (100 µl- 1ml -50ml-100ml)	Bộ	03
80	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	02
VII	TRẠM CHUYÊN KHOA LAO		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01
1.2	Máy X-quang di động	Máy	02
2	Siêu âm		
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	01
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	02
4	Máy điện tim	Máy	01
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bộ tiểu phẫu	Bộ	02
2	Dàn Real time PCR	Hệ thống	01
3	Đèn đọc phim X-quang	Cái	01
4	Giường cấp cứu	Cái	01
5	Hốt vô trùng	Cái	01
6	Kính hiển vi	Cái	04
7	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	01
8	Máy ly tâm	Máy	01
9	Máy phân tích nước tiểu	Máy	01
10	Máy rửa phim tự động	Máy	01
11	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	01
12	Máy phân tích huyết học	Máy	01
13	Máy siêu âm trắng đen	Máy	01
14	Máy siêu âm xách tay	Máy	01
15	Máy Gene xpert loại 4 cửa	Máy	01
16	Tủ An toàn sinh học cấp I	Cái	01
17	Tủ An toàn sinh học cấp II	Cái	01
18	Tủ âm	Cái	01
19	Tủ nuôi cấy CO2	Cái	01
20	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	01
VIII	TRẠM CHUYÊN KHOA TÂM THẦN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy điện não	Máy	02
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
2	Máy đo lưu huyết não	Máy	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
IX	TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01
2	Siêu âm		
1.2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	01
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	02
4	Máy điện tim	Máy	02
5	Máy điện não	Máy	01
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Áo + Yếm chì	Bộ	04
2	Bàn khám sản khoa	Cái	01
3	Bộ dụng cụ đo nhãn áp (Nhãn áp kế mắt)	Bộ	01
4	Bộ khám ngũ quan	Bộ	01
5	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	01
6	Bộ khám thần kinh (búa thử phản xạ, âm thoa...)	Bộ	01
7	Bộ phim mẫu các bệnh bụi phổi (ILO-1980 và/ hoặc ILO 2000)	Bộ	01
8	Đèn soi đáy mắt	Cái	01
9	Đèn khám răng	Cái	02
10	Găng tay cao su chì	Cái	02
11	Ghế và thiết bị, dụng cụ khám, chữa răng	Bộ	01
12	Hệ thống nội soi tai mũi họng, kèm dụng cụ	Hệ thống	01
13	Kính hiển vi 02 mắt	Cái	01
14	Máy đo thính lực	Máy	01
15	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	01
16	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	01
17	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	Máy	1
18	Máy đo tốc độ lắng máu	Máy	1
19	Máy lắc máu	Máy	01
20	Máy phân tích huyết học	Máy	01
21	Máy xét nghiệm HbA1c	Máy	01
22	Máy phân tích nước tiểu	Máy	04
23	Nội hấp tiệt trùng	Cái	01
24	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	01
25	Tủ sấy	Cái	01
X	TRUNG TÂM CẤP CỨU 115		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Bơm tiêm điện	Cái	10
2	Máy thở	Máy	10
3	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20
4	Máy truyền dịch	Máy	10
5	Máy phá rung tim	Máy	20
6	Máy điện tim	Máy	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bình oxy dung tích 5 lít, có đồng hồ đo áp lực và bộ điều chỉnh lưu lượng; dây dẫn oxy các cỡ người lớn, trẻ em	Bộ	10
2	Máy hút dịch	Máy	10
3	Máy phun khí dung	Máy	10
4	Máy theo dõi nồng độ oxy mao mạch (SpO2) kèm theo đầu dò người lớn và trẻ em dùng nhiều lần	Máy	10
XI	TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC-MỸ PHẨM-THỰC PHẨM		
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bể cách thủy	Cái	03
2	Bể điều nhiệt	Cái	04
3	Bếp đun cách thủy 6 chỗ	Cái	02
4	Bếp đun hơi lưu bình cầu	Cái	01
5	Bộ cất kéo hơi nước	Cái	01
6	Bộ chưng cất cồn	Bộ	02
7	Bộ định lượng tinh dầu	Bộ	02
8	Bộ lọc chân không	Cái	03
9	Bộ lọc chân không 3 phễu	Cái	01
10	Bộ quả cân chuẩn	Bộ	01
11	Bộ trung hòa hơi độc	Bộ	01
12	Cân kỹ thuật	Cái	06
13	Cân phân tích 4 số lẻ	Cái	01
14	Cân phân tích 5 số lẻ	Cái	04
15	Cân sấy độ ẩm hồng ngoại	Cái	04
16	Đèn tử ngoại có chụp hình (đèn soi bản mỏng sắc ký có chụp hình)	Cái	04
17	Khúc xạ kế	Cái	01
18	Kính hiển vi	Cái	02
19	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	02
20	Lò Nung	Cái	03
21	Lò phá mẫu vi sóng	Bộ	01
22	Máy cất nước 2 lần	Máy	01
23	Máy cất vi phễu	Máy	01
24	Máy chuẩn độ điện thế (tự động)	Máy	02
25	Máy chuẩn độ Karl Fischer	Máy	01
26	Máy chưng cất đạm Kjeldah + bộ phá mẫu	Máy	01
27	Máy cô quay chân không (Bộ cô quay chân không)	Máy	02
28	Máy dập mẫu	Máy	01
29	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Máy	01
30	Máy đếm tiểu phân không khí	Máy	01
31	Máy đo điểm chảy	Máy	01
32	Máy đo độ đục	Máy	01
33	Máy đo độ hòa tan	Máy	02
34	Máy đo năng suất quay cực riêng	Máy	01
35	Máy đo pH	Máy	04

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
36	Máy đo tổng hàm lượng Carbon hữu cơ	Máy	01
37	Máy đo vòng vô khuẩn	Máy	01
38	Máy hút ẩm	Máy	08
39	Máy khuấy từ gia nhiệt	Máy	04
40	Máy kiểm tra nhiệt độ	Máy	01
41	Máy lắc cơ học	Máy	03
42	Máy lắc mẫu	Máy	01
43	Máy lắc siêu âm (Bể siêu âm)	Máy	03
44	Máy lấy mẫu không khí	Máy	01
45	Máy lọc nước RO	Máy	01
46	Máy ly tâm	Máy	03
47	Máy phân tích Acid amin	Máy	01
48	Máy phân tích chất béo	Máy	01
49	Máy tạo nước siêu sạch cho các thiết bị AAS, GC, HPLC,...	Máy	01
50	Máy thử độ cứng	Máy	01
51	Máy thử độ nhớt	Máy	02
52	Máy thử độ tan rã	Máy	03
53	Máy xay mẫu	Máy	02
54	Nồi hấp tiệt trùng	Máy	04
55	Quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Máy	01
56	Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) 4 số lẻ	Máy	01
57	Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) 3 số lẻ	Máy	01
58	Quang phổ hồng ngoại (ICP-MS)	Máy	01
59	Quang phổ huỳnh quang	Máy	01
60	Sắc ký khí (GC)	Máy	01
61	Sắc ký lỏng cao áp (HPLC)	Máy	02
62	Sắc ký lỏng cao áp khối phổ tự động	Máy	03
63	Thiết bị rửa mắt khẩn cấp	Cái	04
64	Thuốc kẹp đu xích Digital	Cái	02
65	Tủ ẩm	Cái	03
66	Tủ ẩm lạnh	Cái	02
67	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	02
68	Tủ bảo quản môi trường vi sinh	Cái	02
69	Tủ cây vô trùng	Cái	02
70	Tủ đông ống chuẩn	Cái	01
71	Tủ đựng hóa chất chuyên dụng	Cái	04
72	Tủ hút khí độc	Cái	03
73	Tủ lạnh	Cái	03
74	Tủ lạnh âm sâu	Cái	01
75	Tủ mát chuyên dụng	Cái	02
76	Tủ sấy	Cái	04
77	Tủ sấy chân không	Cái	02
78	Tủ ủ kỵ khí	Cái	01
XII	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01
2	Siêu âm		
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	03
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	03
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	02
5	Máy điện tim	Máy	01
6	Máy điện não	Máy	01
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bộ cất cùn	Bộ	01
2	Bộ cất quay chân không	Bộ	03
3	Bộ chiết pha rắn	Bộ	02
4	Bộ chiết suất đậm	Bộ	01
5	Bộ chưng cất béo	Bộ	01
6	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	02
7	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	02
8	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	03
9	Bộ lấy mẫu không khí	Bộ	02
10	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	02
11	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	02
12	Bộ lọc Seitz kèm giá và màng lọc	Bộ	02
13	Bộ kính thử mắt	Bộ	01
14	Bộ thử áp bì chuẩn	Bộ	01
15	Bộ thử kháng hóa chất	Bộ	04
16	Bộ thử sắc giác	Bộ	01
17	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	03
18	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	01
19	Buồng thao tác PCR	Cái	01
20	Cân kỹ thuật các loại	Cái	06
21	Cân phân tích các loại	Cái	06
22	Dàn Elisa (bao gồm cả máy đọc, máy in, máy rửa, máy ủ, tủ sấy bảo quản kính lọc)	Hệ thống	03
23	Ghế nha khoa	Cái	04
24	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	03
25	Hệ thống làm nguội nước	Hệ thống	01
26	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	01
27	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	01
28	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	01
29	Hệ thống Quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS	Hệ thống	02
30	Hệ thống RT-PCR đồng bộ	Hệ thống	01
31	Hệ thống sắc ký khí	Hệ thống	01
32	Hệ thống sắc ký khí lỏng cao áp HPLC	Hệ thống	01
33	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp khối phổ	Hệ thống	01
34	Hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng	Hệ thống	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
35	Kính hiển vi các loại	Cái	27
36	Lò nung	Cái	02
37	Lò phá mẫu vi sóng	Cái	01
38	Máy cất nước	Máy	04
39	Máy CD4	Máy	01
40	Máy chụp ảnh GEL	Máy	01
41	Máy chụp X-quang di động	Máy	01
42	Máy đánh rửa siêu âm	Máy	02
43	Máy đập mẫu (đồng hóa mẫu)	Máy	03
44	Máy đếm bụi trọng lượng hô hấp	Máy	01
45	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	02
46	Máy điện di	Máy	02
47	Máy định vị kèm 6 nhiệt kế đo tai	Máy	02
48	Máy đo áp suất khí quyển	Máy	01
49	Máy đo bức xạ cực tím	Máy	02
50	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	01
51	Máy đo bụi trọng lượng có phân tích giải kích thước hạt	Máy	01
52	Máy đo bụi trọng lượng toàn phần	Máy	01
53	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	01
54	Máy đo chức năng hô hấp (hô hấp kế)	Máy	02
55	Máy đo clo dư trong nước	Máy	02
56	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	05
57	Máy đo cường độ phóng xạ	Máy	01
58	Máy đo điện từ trường đa giải tần	Máy	01
59	Máy đo điện từ trường tần số thấp	Máy	01
60	Máy đo độ ẩm ngũ cốc	Máy	01
61	Máy đo độ dẫn	Máy	01
62	Máy đo độ dẫn điện	Máy	02
63	Máy đo độ đục	Máy	01
64	Máy đo độ đường	Máy	01
65	Máy đo độ nhớt	Máy	01
66	Máy đo độ ồn	Máy	02
67	Máy đo độ ồn có phân tích giải tần số	Máy	02
68	Máy đo độ rung	Máy	01
69	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	01
70	Máy đo hơi khí độc cầm tay	Máy	02
71	Máy đo khí CO2	Máy	02
72	Máy đo khúc xạ	Máy	02
73	Máy đo liều sinh vật	Máy	01
74	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm tự ghi	Máy	14
75	Máy đo nhu cầu oxy hóa sinh BOD	Máy	02
76	Máy đo nhu cầu oxy hóa sinh COD	Máy	01
77	Máy đo nồng độ bụi	Máy	01
78	Máy đo lớp mỡ dưới da	Máy	01
79	Máy đo oxy hòa tan	Máy	01
80	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	02
81	Máy đo thính lực	Máy	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
82	Máy đo tốc độ gió	Máy	02
83	Máy đo vi khí hậu	Máy	02
84	Máy đo pH	Máy	03
85	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	01
86	Máy hàn mẫu	Máy	01
87	Máy hút ẩm	Máy	15
88	Máy hút chân không	Máy	01
89	Máy phân tích huyết học	Máy	06
90	Máy khám răng di động	Máy	01
91	Máy khoan răng	Máy	02
92	Máy khử ion nước	Máy	01
93	Máy khuấy cần	Máy	02
94	Máy khuấy từ	Máy	04
95	Máy khúc xạ kế để bàn	Máy	01
96	Máy lắc các loại	Máy	09
97	Máy làm đá vẩy	Máy	01
98	Máy lấy cao răng	Máy	02
99	Máy lấy mẫu bụi amiăng	Máy	01
100	Máy lấy mẫu bụi bông	Máy	01
101	Máy lấy mẫu không khí	Máy	02
102	Máy luân nhiệt PCR (máy ủ nhiệt khô sản phẩm)	Máy	01
103	Máy ly tâm các loại	Máy	16
104	Máy nghiền mẫu ướt	Máy	02
105	Máy nha khoa và dụng cụ nha học đường	Máy	01
106	Máy nhuộm tế bào	Máy	01
107	Máy nuôi cấy vi khuẩn tự động	Máy	01
108	Máy pha chế môi trường nuôi cấy	Máy	02
109	Máy phá mẫu bằng vi sóng	Máy	01
110	Máy phân tích nước	Máy	01
111	Máy phát hiện Asen	Máy	01
112	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
113	Máy quang phổ	Máy	02
114	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Máy	01
115	Máy sắc kí ion	Máy	01
116	Máy siêu âm xách tay	Máy	01
117	Máy soi da	Máy	01
118	Máy soi GEL	Máy	01
119	Máy soi mao mạch	Máy	01
120	Máy tách chiết AND/ARN	Máy	01
121	Máy tạo nước siêu sạch cho các thiết bị AAS, GC, HPLC	Máy	01
122	Máy trộn mẫu	Máy	02
123	Máy lắc các loại	Máy	03
124	Máy xay mẫu khô	Máy	02
125	Máy xét nghiệm HbA1c	Máy	02
126	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	02
127	Lực kế bóp tay	Cái	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
128	Quang phổ hấp thụ nguyên tử	Cái	02
129	Quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Cái	03
130	Sắc kí lớp mỏng	Cái	03
131	Thiết bị chiết béo trích ly nóng	Cái	02
132	Thiết bị đo bức xạ nhiệt	Cái	01
133	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Cái	04
134	Thiết bị đo vi khí hậu	Cái	03
135	Thiết bị hút hơi khí độc	Cái	01
136	Thiết bị kiểm tra chất lượng không khí	Cái	01
137	Thiết bị phá mẫu COD	Cái	01
138	Thiết bị thử phản ứng ngưng kết	Cái	02
139	Thiết bị vô cơ hóa mẫu	Cái	04
140	Thiết bị rửa phim X-quang	Cái	01
141	Tủ âm các loại	Cái	09
142	Tủ an toàn sinh học	Cái	07
143	Tủ bảo ôn	Cái	02
144	Tủ bệnh phẩm	Cái	01
145	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	02
146	Tủ đựng vật liệu, hóa chất độc hại	Cái	06
147	Tủ hút an toàn hóa học	Cái	02
148	Tủ hút hơi khí độc	Cái	02
149	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	04
150	Tủ đông băng chuyên dụng	Cái	20
151	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	27
152	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	02
153	Tủ tiệt trùng	Cái	01
154	Tủ sấy các loại	Cái	11
155	Tủ sinh phẩm	Cái	01
156	Visiotest	Cái	01
157	Bơm định liều	Cái	02
158	Máy phân tích nước tiểu	Máy	01
159	Nồi hấp ướt	Cái	01
XIII	TRUNG TÂM PHÁP Y		
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn để dụng cụ khám bệnh	Cái	02
2	Bàn khám bệnh	Cái	01
3	Bình rót parafin	Cái	01
4	Bộ bễ nhuộm thủ công (12 bộ)	bộ	01
5	Bộ dụng cụ giám định hài cốt	bộ	01
6	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	bộ	01
7	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	bộ	01
8	Bộ dụng cụ mổ tử thi	bộ	01
9	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	bộ	01
10	Bộ dụng cụ khám tổng quát (máy đo huyết áp, nhiệt kế, thước dây) + Cân nặng có thước đo chiều cao	bộ	01
11	Bàn hơ giãn tiêu bản	Cái	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Bàn khám sản khoa + đèn khám	Cái	01
13	Bộ dụng cụ khám mắt	bộ	01
14	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	bộ	01
15	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	bộ	01
16	Bộ dụng cụ khám thần kinh	bộ	01
17	Cửa điện	Cái	02
18	Đèn đọc phim X-quang	Cái	02
19	Kính hiển vi 02 đầu thị kính có tích hợp máy chụp ảnh vi thể kỹ thuật và máy vi tính	Cái	01
20	Máy cắt tiêu bản	Máy	02
21	Máy đo khí độc cầm tay	Máy	01
22	Máy đo điện cơ	Máy	01
23	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	01
24	Máy giặt công nghiệp	Máy	02
25	Máy hấp dụng cụ khám thông thường	Máy	01
26	Máy hấp dụng cụ mổ tử thi	Máy	01
27	Máy hấp thanh tiệt trùng đồ vải	Máy	01
28	Máy li tâm	Máy	01
29	Máy phân tích nồng độ cồn trong máu	Máy	01
30	Máy rửa phim tự động	Máy	01
31	Máy sấy tiêu bản	Máy	01
32	Máy xử lý mẫu mô	Máy	01
33	Nồi cách thủy	Cái	01
34	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	01
35	Thiết bị hút hơi khí độc	Cái	01
36	Tủ âm	Cái	01
37	Tủ đựng dung môi, hóa chất	Cái	01
38	Tủ + hộp đựng tiêu bản	Cái	01
39	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	02
40	Tủ lạnh lưu giữ bệnh phẩm	Cái	02
41	Tủ lạnh lưu giữ xác 2 ngăn	Cái	01
42	Tủ sấy	Cái	01
43	Xe đẩy - băng ca	Cái	02
XIV	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	02
1.2	Máy X-quang di động	Máy	01
1.3	Máy X-quang Carm	Máy	01
2	Hệ thống CT Scanner		
2.1	Hệ thống CT Scanner <64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	01
3	Siêu âm		
3.1	Máy Siêu âm chuyên tim mạch	Máy	01
3.2	Siêu âm tổng quát	Máy	04
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	02
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6	Máy thở	Máy	04
7	Máy gây mê	Máy	04
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
9	Bơm tiêm điện	Cái	15
10	Máy truyền dịch	Máy	15
11	Dao mổ:		
11.1	<i>Dao mổ điện cao tần</i>	Cái	04
12	Máy phá rung tim	Máy	02
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	02
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	04
15	Đèn mổ di động	Bộ	03
16	Bàn mổ	Cái	04
17	Máy điện tim	Máy	10
18	Máy điện não	Máy	01
19	Hệ thống khám nội soi		
19.1	<i>Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)</i>	Hệ thống	01
19.2	<i>Hệ thống nội soi tai mũi họng</i>	Hệ thống	01
20	Máy soi cổ tử cung	Bộ	04
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	04
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Áo, Yếm chì	Bộ	05
2	Bàn căng tay	Cái	01
3	Bàn đỡ đẻ, khám phụ khoa	Cái	06
4	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	02
5	Bàn nắn xương chỉnh hình đa năng	Cái	02
6	Bàn làm bột bó xương	Cái	02
7	Bàn thủ thuật phụ khoa	Cái	01
8	Bàn tập chi trên và chi dưới	Cái	02
9	Bàn tiêu phẫu	Cái	06
10	Bình CO2	Cái	04
11	Bộ oxy y tế	Cái	20
12	Bình phong chì	Cái	02
13	Bộ bàn ghế khám Mắt	Bộ	01
14	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	05
15	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	02
16	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	02
17	Bộ dụng cụ cắt khâu tăng sinh môn	Bộ	05
18	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	02
19	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	02
20	Bộ đại phẫu	Bộ	01
21	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	10
22	Bộ dụng cụ nạo, hút thai	Bộ	06
23	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	01
24	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	01
25	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	20
26	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	04
27	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	01
29	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	01
30	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	01
31	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	03
32	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	02
33	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	04
34	Bộ dụng cụ mổ chấp, lẹo	Bộ	02
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	02
36	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	01
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	01
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	02
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	01
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	02
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	01
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	01
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	01
44	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	02
45	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	01
46	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	01
47	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	01
48	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	01
49	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	01
50	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	05
51	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	01
52	Bộ dụng cụ tiêu phễu	Bộ	10
53	Bộ dụng cụ trung phễu	Bộ	02
54	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	02
55	Bộ khám ngũ quan	Bộ	02
56	Bộ làm ấm oxy	Bộ	10
57	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	02
58	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	01
59	Bộ thông niệu đạo nữ	Bộ	03
60	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	01
61	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	01
62	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	01
63	Bồn massage toàn thân	Cái	01
64	Bồn ngâm chân	Cái	10
65	Bóng bóp cấp cứu	Cái	05
66	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	01
67	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	02
68	Cân phân tích	Cái	01
69	Cưa cắt Bột các loại	Cái	01
70	Cưa xương các loại	Cái	01
71	Dao mổ laser các loại	Cái	01
72	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	01
73	Đèn clar	Cái	06
74	Đèn cực tím các loại	Cái	07

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
75	Đèn điều trị vàng da	Bộ	03
76	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	05
77	Đèn khám bệnh	Cái	20
78	Đèn khe	Cái	01
79	Đèn mổ đội đầu	Cái	01
80	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	01
81	Đèn soi đáy mắt	Cái	01
82	Đèn soi thanh quản	Cái	01
83	Đèn sưởi ấm	Cái	10
84	Đèn Halogen trám răng thẩm mỹ	Cái	01
85	Đèn UV di động	Cái	03
86	Đèn trám Composite	Cái	03
87	Đèn xông ngải	Cái	05
88	Ghế + Bộ dụng cụ khám và điều trị tai mũi họng	Cái	01
89	Ghế + Máy khám điều trị răng hàm mặt	Cái	02
90	Ghế tập đa năng	Cái	05
91	Giường cấp cứu	Cái	30
92	Giường xông thuốc bộ phận (cổ vai, lưng)	Cái	03
93	Hộp thử kính	Cái	03
94	Hệ thống an toàn sinh học cấp II (tủ an toàn sinh học cấp II và một số thiết bị khác)	Hệ thống	01
95	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	01
96	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	03
97	Hệ thống khí y tế (oxy, nén, hút) trung tâm	Hệ thống	02
98	Giường kéo dẫn cột sống	Hệ thống	02
99	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	02
100	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	01
101	Hòm lạnh	Cái	04
102	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	03
103	Hệ thống súc rửa dạ dày	Hệ thống	02
104	Hệ thống sưởi ấm trẻ em sơ sinh	Hệ thống	02
105	Hệ thống nội soi gấp dị vật thực quản	Hệ thống	01
106	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	01
107	Khoan răng các loại	Cái	01
108	Khoan xương các loại	Cái	02
109	Kìm gặm xương	Cái	02
110	Kính hiển vi các loại	Cái	06
111	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	01
112	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	01
113	Kính lúp vi phẫu	Cái	02
114	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	01
115	Kính Volk 90D	Cái	02
116	Laser Yag	Máy	01
117	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	03
118	Lực kế bóp tay	Cái	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
119	Máy cạo vôi bằng sóng siêu âm	Máy	02
120	Máy cắt đốt điện	Máy	02
121	Máy cưa bột	Máy	01
122	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	01
123	Máy điện cơ	Máy	01
124	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	02
125	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	02
126	Máy điều trị tần số cao	Máy	02
127	Máy điều trị tần số thấp	Máy	02
128	Máy điều trị xung điện	Máy	02
129	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	01
130	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	02
131	Máy đo công suất khúc xạ	Máy	01
132	Máy đo điện giải	Máy	02
133	Máy đo độ bão hòa oxy	Máy	03
134	Máy đo nồng độ cồn	Máy	01
135	Máy đo độ đông máu	Máy	02
136	Máy đo độ loãng xương	Máy	01
137	Máy đo độ pH	Máy	02
138	Máy dò huyết chamber	Máy	01
139	Máy đo mắt kính	Máy	01
140	Máy đo nhãn áp	Máy	01
141	Máy đo nhĩ lượng	Máy	01
142	Máy đo thị lực	Máy	01
143	Máy đo thị trường	Máy	01
144	Máy đo thính lực	Máy	01
145	Máy đo tim thai	Máy	01
146	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	01
147	Máy đốt cổ tử cung	Máy	01
148	Máy đốt tai mũi họng	Máy	01
149	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	02
150	Máy hút điện	Máy	15
151	Máy hút điện chạy liên tục áp lực thấp	Máy	03
152	Máy in phim khô laser	Máy	02
153	Máy Javal cầm tay	Máy	01
154	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	02
155	Máy khám răng di động	Máy	01
156	Máy khoan mắt kính	Máy	01
157	Máy khoan răng	Máy	01
158	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	01
159	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	01
160	Máy lắc	Máy	01
161	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	02
162	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	01
163	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	02
164	Máy laser chamber	Máy	02
165	Máy laser điều trị	Máy	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
166	Máy ly tâm	Máy	04
167	Máy mài kính	Máy	01
168	Máy nén khí y tế	Máy	01
169	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	01
170	Máy phân tích huyết học	Máy	02
171	Máy phân tích khí máu	Máy	01
172	Máy phân tích nước	Máy	01
173	Máy phun hóa chất	Máy	10
174	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	01
175	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	03
176	Máy soi đáy mắt	Máy	01
177	Máy soi mũi xoang	Máy	01
178	Máy soi thực quản	Máy	01
179	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	01
180	Máy chụp phim Parorama (2 hàm)	Máy	01
181	Máy điện di	Máy	01
182	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	02
183	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	02
184	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	02
185	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	50
186	Máy đo lưu huyết não	Máy	01
187	Máy hiệu ứng nhiệt	Máy	01
188	Máy hút Fiy	Máy	01
189	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	02
190	Máy rửa phim tự động	Máy	02
191	Máy Holter theo dõi tim mạch 24h/24h	Máy	02
192	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	02
193	Máy quang kế	Máy	01
194	Máy tạo oxy	Máy	07
195	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	01
196	Máy phân tích nước tiểu	Máy	02
197	Máy quang châm	Cái	05
198	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	04
199	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	03
200	Nồi nấu Paraphin	Cái	02
201	Ống nội soi tiêu hóa	Cái	02
202	Ống soi quang học sử dụng cho các hệ thống phẫu thuật nội soi	Cái	02
203	Tay khoan	Cái	02
204	Thiết bị tập khớp	Cái	03
205	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ	Cái	03
206	Tủ âm	Cái	04
207	Tủ an toàn sinh học	Cái	02
208	Tủ bệnh phẩm	Cái	01
209	Tủ hút hơi khí độc (Hốt vô trùng)	Cái	02
210	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	02
211	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	02

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
212	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	04
213	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	01
214	Tủ lạnh lưu trữ máu	Cái	01
215	Tủ sấy	Cái	04
216	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	02
217	Bình phun hóa chất	Cái	15
218	Cáng đáy	Cái	30
219	Giường bệnh + Tủ đầu giường	Cái	>100
220	Hệ thống lọc nước RO	Bộ	01
221	Hệ thống giặt, vắt, sấy, là	Hệ thống	01
222	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	Hệ thống	01
223	Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	01
224	Trạm lưu trữ và xử lý hình ảnh, dữ liệu (PACS)	Cái	01
225	Xe đẩy băng ca	Cái	10
226	Xe đẩy dụng cụ	Cái	20
227	Xe lăn	Cái	10
228	Xe tiêm	Cái	20
229	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	10
XV	TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	01
2	Máy điện tim	Máy	01
3	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	01
4	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	01
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	01
2	Bàn đẻ	Cái	01
3	Bàn khám bệnh các loại	Cái	03
4	Bàn tiêu phẫu	Cái	01
5	Bình oxy	Cái	02
6	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	01
7	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	02
8	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	01
9	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	02
10	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	02
11	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	01
12	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	01
13	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	01
14	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	01
15	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	01
16	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	02
17	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	02
18	Bộ ghế khám và điều trị tai mũi họng	Bộ	01
19	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	01
20	Bộ khám ngũ quan	Bộ	01
21	Bộ làm ấm oxy	Bộ	01

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
22	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	02
23	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	01
24	Bóng bóp cấp cứu	Cái	01
25	Cân trọng lượng các loại	Cái	01
26	Đèn clar	Cái	02
27	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	01
28	Đèn khám bệnh các loại	Cái	03
29	Ghế nha khoa	Cái	01
30	Giường bệnh các loại	Cái	06
31	Giường khám bệnh các loại	Cái	03
32	Hòm lạnh	Cái	01
33	Kính hiển vi các loại	Cái	01
34	Máy điện châm	Máy	02
35	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	01
36	Máy đo đường huyết	Máy	01
37	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	02
38	Máy đo tim thai	Máy	01
39	Máy hút dịch các loại	Máy	01
40	Máy hút điện các loại	Máy	01
41	Máy khí dung siêu âm	Máy	01
42	Máy lấy cao răng	Máy	01
43	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	01
44	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	01
45	Phích vắc xin	Cái	03
46	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	01
47	Tủ sấy các loại	Cái	01
48	Xe tiêm thuốc	Cái	04